|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |  |  |
| Số: 1645 /QĐ-UBND |  *Vĩnh Long, ngày 01 tháng 8 năm 2018*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết**

**của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25/6/2018 của Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4619/QĐ-BCT ngày 11/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất tại Quyết định số 416/QĐ-BCT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 999/TTr-SCT, ngày 20/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, cụ thể:

- Công bố mới 01 (một) thủ tục hành chính lĩnh vực Xúc tiến Thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

- Thay thế 05 (năm) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đã được công bố tại Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2**. Bãi bỏ 16 (mười sáu) thủ tục hành chính, gồm: 02 thủ tục lĩnh vực hóa chất đã được công bố tại Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long; 06 thủ tục lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng, 06 thủ tục lĩnh vực Điện và 02 thủ tục lĩnh vực An toàn thực phẩm đã được công bố tại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Công Thương:

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- LĐVP UBND tỉnh;- Phòng KSTTHC, KTN;- Lưu: 1.20.05. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký : Lê Quang Trung** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1645 /QĐ-UBND, ngày 01 / 8 / 2018*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** |
| **I** | **Lĩnh vực Xúc tiến thương mại** |
| 1 | Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại |

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

| **TT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính được thay thế** | **Tên thủ tục hành chính thay thế** | **Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thể** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Lĩnh vực Xúc tiến thương mại** |
| 1 |  | Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về một số hoạt động xúc tiến thương mại |
| 2 |  | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về một số hoạt động xúc tiến thương mại |
| 3 |  | Thông báo thực hiện khuyến mại | Thông báo hoạt động khuyến mại | Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về một số hoạt động xúc tiến thương mại |
| 4 |  | Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về một số hoạt động xúc tiến thương mại |
| 5 |  | Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về một số hoạt động xúc tiến thương mại |

**3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Quyết định đã công bố TTHC** | **Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ,** **thủ tục hành chính** |
| **I** | **Lĩnh vực Hóa chất** |
| 1 |  | Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất | Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. |
| 2 |  | Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất | Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. |
| **II** | **Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng**  |
| 1 |  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 2 |  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 3 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 4 |  | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 5 |  | Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 6 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| **III** | **Lĩnh vực Điện**  |
| 1 |  | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 2 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương  | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 3 |  | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 4 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương  | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| 5 |  | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương |
| 6 |  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. |
| **IV** | **Lĩnh vực an toàn thực phẩm** |
| 1 |  | Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương thực hiện | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.  |
| 2 |  | Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương thực hiện | Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long | Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.  |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG**

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

**I. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại**

**1. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đã được thông báo đến Sở Công Thương trước đó, thương nhân trước khi sửa đổi, bổ sung phải thực hiện thủ tục hành chính thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến Sở Công Thương nơi đã thông báo thực hiện khuyến mại.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các khách hàng đã tham gia chương trình trước khi chương trình được sửa đổi, bổ sung nội dung.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:**

Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** Không.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

**+** Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG****NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:……………………………………

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: .........................................................................................................

Điện thoại: ……………………..Fax:……………….. Email: .....................................

Người liên hệ:……………………………….. Điện thoại: ..............................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số …………ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do điều chỉnh: ...........................................................................................................

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.

- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác………..)

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)* |

**B. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế**

**I. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại**

**1. Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Thương nhân thực hiện thủ tục hành chính đăng ký hoạt động khuyến mại chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp), Sở Công Thương xem xét, trả lời xác nhận hoặc không xác nhận việc đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại của thương nhân; trong trường hợp không xác nhận, phải nêu rõ lý do theo quy định của pháp luật.

**Bước 3:** Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

+ Nhận kết quả trực tiếp hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***:

Hồ sơ đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại bao gồm:

- 01 Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

- 01 Thể lệ chương trình khuyến mại theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

- Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng;

- 01 Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật.

 ***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản xác nhận hoặc không xác nhận.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

 + Mẫu số 02 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

 + Mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

+ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: ………………………………………………

Tên thương nhân: ....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Điện thoại: ……………………..Fax:………………….. Email: ...................................

Mã số thuế: .............................................................................................................

Người liên hệ:……………………………….. Điện thoại: ....................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: ...........................................................................

2. Thời gian khuyến mại: .......................................................................................

3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại: .................................................................

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có): .....................................................................

4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: ............................................................

5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: ........................................................................

6. Hình thức khuyến mại: ......................................................................................

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): ........................................................................................................................8. Tổng giá trị giải thưởng: ……………………………………………………….

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

Thương nhân cam kết giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thể lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 03**

**THỂ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI***(Kèm theo công văn số ……… ngày……. /... /20...của………. )*

1. Tên chương trình khuyến mại: ...........................................................................

2. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại: ..........................................................................

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có) .....................................................................

3. Thời gian khuyến mại: ........................................................................................

4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: ..........................................................................

5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác): ......................................................................................................................6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):

Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):

7. Cơ cấu giải thưởng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu giải thưởng** | **Nội dung giải thưởng (chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)** | **Trị giá giải thưởng (VNĐ)** | **Số giải** | **Thành tiền (VNĐ)** |
| Giải... |   |   |   |   |
| Giải... |   |   |   |   |
| Giải... |   |   |   |   |
| Tổng cộng: |   |   |

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi tiết thể lệ chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia chương trình khuyến mại:

8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, đính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành: .....................................................

8.4 Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng: .........................................................................

- Địa điểm xác định trúng thưởng: .........................................................................

- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:

- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng: ....

8.6 Thời gian địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa điểm trao thưởng: .........................................................................................

- Cách thức trao thưởng: ........................................................................................

- Thủ tục trao thưởng: .............................................................................................

- Thời hạn kết thúc trao thưởng: .............................................................................

- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa điểmkhuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):..............................................

11. Các quy định khác (nếu có): .............................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)* |

**2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đã được xác nhận đăng ký trước đó, thương nhân trước khi sửa đổi, bổ sung phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến Sở Công Thương nơi đã đăng ký.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp), Sở Công Thương xem xét, trả lời xác nhận hoặc không xác nhận việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của thương nhân; trong trường hợp không xác nhận, phải nêu rõ lý do theo quy định của pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các khách hàng đã tham gia chương trình trước khi chương trình được sửa đổi, bổ sung nội dung.

**Bước 3:** Thương nhân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các bước sau:

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

\* Đối với trường hợp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ;

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

+ Nhận kết quả trực tiếp hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***:

- Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018.

 ***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận hoặc không xác nhận.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo Mẫu số 06 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

+ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:……………………………………

Tên thương nhân: ....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Điện thoại: ………………..Fax:………………….. Email: ..................................

Người liên hệ:…………………………….. Điện thoại: .......................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số …………ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do điều chỉnh: ....................................................................................................

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.

- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác………..)

|  |  |
| --- | --- |
|    | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)* |

**3. Thông báo hoạt động khuyến mại**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Thương nhân thông báo hoạt động khuyến mại đến Sở Công Thương nơi tổ chức khuyến mại. Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Sở Công Thương tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp).

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:** Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***:

- Thông báo thực hiện khuyến mại theo Mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018.

 ***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** Không.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

+ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: ………………………………………………

Tên thương nhân: ...................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Điện thoại: ……………………..Fax:…………….. Email: ................................

Mã số thuế: ............................................................................................................

Người liên hệ:………………………….... Điện thoại: .......................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: ...........................................................................

2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: ..........................................................................

3. Hình thức khuyến mại: .......................................................................................

4. Thời gian khuyến mại: ......................................................................................

5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại: .........................................................................

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có): .....................................................................

6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: ............................................................

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): .

8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):........................

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: .........................................

10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: ..............................................

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)* |

**4. Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Thương nhân tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Sở Công Thương nơi tổ chức đối với hội chợ, triển lãm thương mại.

Sở Công Thương trả lời xác nhận hoặc không xác nhận bằng văn bản việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trong trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

+ Nhận kết quả trực tiếp hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***:

- 01 Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018;

- 01 Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật;

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** Không.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

 Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

+ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC****HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: ……………………………

- Tên thương nhân: .................................................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: .............................................................................................

Điện thoại: ……………………..Fax:……………... Email: .................................

Mã số thuế: .............................................................................................................

Người liên hệ:……………………………...Điện thoại: ........................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ……….............................… tại tỉnh/thành phố (tại nước ngoài) như sau:

1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): ....................................................................

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....................................................................

- Thời gian: ............................................................................................................

- Địa điểm: .............................................................................................................

- Chủ đề (nếu có): .................................................................................................

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .............................................................................

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): ............................

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) ...............

- Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có): .........

2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ...

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): ....................................................................

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....................................................................

- Thời gian: ...........................................................................................................

- Địa điểm: .............................................................................................................

- Chủ đề (nếu có): ...................................................................................................

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .............................................................................

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .................................

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) ...............

- Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có) ..........

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)* |

***Hồ sơ gửi kèm:***

Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại.

**5. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại đã đăng ký, thương nhân phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại. Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại phải gửi đến Sở Công Thương chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc hội chợ, triển lãm thương mại.

Sở Công Thương xác nhận hoặc không xác nhận bằng văn bản việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trong trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của các thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (Số 2A, đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**- Cách thức thực hiện:**

**+** Thương nhân trực tiếp nộp hồ sơ hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện.

+ Nhận kết quả trực tiếp hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**-** **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ bao gồm***:

- Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại theo Mẫu số 13 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018.

 ***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**-** **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**-** **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận hoặc không xác nhận

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 13 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

**-** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**-** **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại;

+ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *…………, ngày …… tháng ……. năm 20……* |

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG****NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:…………………………………..

Tên thương nhân: .................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: .............................................................................................

Điện thoại: …………………..Fax:……………Email: ......................................

Người liên hệ:……………………………Điện thoại: .........................................

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số………… ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm ……. tại……., (tên thương nhân) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

**Tên hội chợ/triển lãm thương mại:** .....................................................................

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): .....................................................................

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): ....................................................................

- Thời gian: .............................................................................................................

- Địa điểm: ..............................................................................................................

- Chủ đề (nếu có): ..................................................................................................

- Ngành hàng dự kiến tham gia: .............................................................................

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .....................................

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) ...............

- Việc sử dụng danh nghĩa quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

|  |  |
| --- | --- |
|   | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)* |